

XUÂN VỀ NƠI CỬA KHÔNG

Đồng Minh

Mỗi độ xuân về, vạn vật như bừng sống dậy, hoa rừng đua nở, cây cỏ xanh tươi, ong bướm dập dìu bay lượn, chim chóc hót vang, khí trời mát mẻ, người người chuẩn bị đón xuân ăn Tết.

Từ thành thị đến thôn quê, đâu đâu cũng rộn rịp đón xuân, cụ Nguyễn Khuyến đã mô tả cảnh dân quê ăn Tết thật vui vẻ:

*“Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng,
Ngoài cửa bi-bô rủ chia thịt.”*

Ở các thành phố, dân có tiền thì tha hồ mua sắm ăn xài, họ đón xuân bằng những chậu mai đặc tiền, chưng bày trong nhà hoặc câu đối đỏ dán trước cửa, những tràng pháo lớn để đốt trong ngày Tết. Trong bài xuân ngẫu hứng nhà thơ Trần Tế Xương đã nghĩ tới sự nghèo khó của mình mà mỉa mai chua chát:

*“Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột,
Om xòm trên vách bức tranh gà,
Chí cha chí chát khuya giầy dép,
Đen thũi đen thui cũng lựa là.”*

Ngay cả những kẻ keo kiệt cũng hả hê ăn nhậu đón xuân. Trong bài “Năm mới” cụ Tú Xương đã châm biếm đủ thành phần có tiền trong xã hội đương thời:

*“Chẳng phong lưu cũng ba ngày Tết,
Kiết cú như ai cũng rượu chè.”*

Đối với những người nghèo như cụ Tú Xương thì ngày Tết là ngày buồn nhất, bởi vì không lấy đâu ra tiền để ăn tết và mua sắm cho đám con của cụ. Trong bài “Xuân nhứt tự vịnh” cụ Tú Xương đã cho thấy sự nghèo khó của cụ, không có tiền may áo mới chỉ mặc áo vải cũ, nên sanh nhiều con rận, cụ khô hài là món mứt rận để ăn Tết hơn cả bánh kẹo:

*“Sắm sửa năm nay khéo thực là,
Một mâm mứt rận mới bày ra,
Xanh đồng thẳng lại đen rung rúc,
Áo vải bò ra béo thực thà...”*



Sau ngày 30.4.1975, Cộng Sản chiếm miền Nam, thống nhất đất nước, đời sống người dân nghèo gặp lúc Tết đến lại càng khốn đốn hơn. Trong bài “Ngày Tết với thằng nghèo”, cho thấy hoàn cảnh bi đát của người dân nghèo trong ngày Tết như sau:

*“Tết đến thằng nghèo khổ tróc da,
Tiền đâu mua sắm cúng ông bà?
Vợ thì chuyển bụng ba mươi Tết,
Con lại đói lòng khóc gọi cha.
Thằng lớn chết toi đi nghĩa vụ,
Con Ba thủy lợi hóa ra ma.
Trong nhà chỉ có bàn thờ Phật,
Một bát chân nhang chẳng bánh trà.”*

(Đồng Minh)

Vậy mỗi lần Tết đến là mang lại nhiều hy vọng cho con người: người giàu thì mong được nhiều may, làm ăn phát đạt, thăng quan phát tài, còn kẻ nghèo thì mơ ước sao bản thân và gia đình trong năm mới được no cơm ấm áo dư dả hơn. Người đời giàu hay nghèo lúc nào lòng tham vô tận đến chết cũng còn, cho nên người xưa thường nói:

*“Sớm chạy tây rồi tối chạy đông,
Lòng người ham muốn tí như ong.
Trăm hoa hút nhị về làm mật,
Rốt cuộc thân tàn một kiếp không.”*

Ngoài đời đón xuân, ăn Tết như vậy, còn những người tu hành ở chùa thì đón xuân như thế nào?

Trước năm 75, ở miền Trung hầu hết các chùa đều có làm lễ cúng Giáp Ân vào ngày 25 tháng chạp, gọi là lễ cúng đưa chư thiên về thượng giới. Sau buổi lễ này, tăng chúng trong chùa được nghỉ tụng kinh cho đến trưa ba mươi Tết mới khai chuông mõ làm lễ cúng rước chư thiên, chư thần trở lại hạ giới. Trong thời gian nghỉ này, tăng chúng trong chùa phải lo sơn lại những tượng Phật, Bồ-Tát cũ, quét dọn trong chùa cũng như bên ngoài thật sạch sẽ, đánh bóng các chân đèn, lư hương đồng, trang trí bên trong chánh điện và bên ngoài cờ phướn hoa đèn thật là đẹp mắt. Nhiều chùa lớn còn có đủ cả cây kiểng đẹp, mai vàng, đào đỏ, hoa cúc, hoa vạn thọ đủ màu để bày trước sân và chung quanh chùa cho khách thập phương đến lễ Phật đầu xuân thưởng ngoạn, chụp hình.

Tuy bề ngoài các chùa có chuẩn bị đón xuân giống như người đời, nhưng thật sự những người tu hành không xem trọng ngày Tết, không cho đó là cơ hội để hưởng thụ những thú vui vật chất và đặt nhiều tham vọng cho tương lai mà chỉ coi đây là thời gian để tự kiểm điểm sự

tu hành của mình một năm qua như thế nào, rồi từ đó cố gắng thêm lên cho đến ngày giác ngộ giải thoát. Đó là mùa xuân miên viễn, mùa xuân Di Lạc đầy hoan hỷ mà người xuất gia cũng như Phật tử tại gia hằng ôm ấp. Trong bài “Tuế triều” (Ngày đầu năm) thiền sư Thiên Tùng đã làm thơ nhân ngày mừng một Tết để tặng tặng chúng nhằm khuyên tất cả mọi người phải sách tấn tu hành, bởi vì theo Ngài thì mỗi năm Tết đến là chúng ta bị mất đi một tuổi thọ, chớ không phải thêm được một tuổi như người đời thường chúc nhau và chúng ta đang tiến đến chỗ chết, nhưng có ai thấy được sự thật đó đâu. Hơn nữa, sự thêm bớt qua lại số không như định. Điều quan trọng nhất là phải dứt sạch hết mọi trần duyên và biết được ông chủ, cắt hết các duyên đó. Một khi biết được ông chủ của mình tức là Phật tánh thì trải qua trăm ngàn muôn kiếp vẫn được an nhiên tự tại, đó chính là mùa xuân bất diệt. Ông chủ đó không thêm không bớt không biến chuyển theo quá khứ, vị lai, hiện tại thì tôi làm sao mở miệng nói ra cho được đây? Vì vậy tôi không biết viết gì để chúc quý vị trong ngày đầu năm, bởi vì cái đó không thể dùng miệng mà nói với nhau được, người nào nhận ra được nó thì sẽ hưởng được mùa xuân miên viễn bất diệt:

*“Kim triều tân đạo thêm nhất tuế,
Ngô đạo như kim giảm nhất niên,
Tăng giảm khứ lai vô định số,
Duy năng tiêu tận thế gian duyên.
Tất tu thức đặc duyên trung chủ,
Bá thiên vạn kiếp thường như nhiên.
Vô tăng vô giảm như hà đạo,
Nhất cú hà tu dụng khẩu truyền?”*

Nghĩa là: “Sáng nay đều bảo thêm một tuổi,
Tôi nói hôm nay bớt một năm,
Thêm bớt lại qua số không tính,
Chỉ hay dứt sạch duyên thế gian.
Cốt là biết được trong duyên chủ,
Trăm ngàn ức kiếp thường an nhiên.
Không bớt không thêm làm sao nói,
Một câu nào thiệt dùng miệng truyền.

(H.T Thanh Từ dịch)

Vậy muốn có được mùa xuân Di Lạc bất diệt thì phải bất sanh nghĩa là không chạy theo cái sanh diệt của thế gian. Lúc ấy tâm mình vắng lặng, rỗng không. Thiền sư Thiên lão đã diễn tả điều đó rất rõ ràng khi vua Lý Thái Tôn đến chùa hỏi Ngài:

- “Hòa Thượng bao nhiêu tuổi?”

Sư liền đáp:



- “*Đản tri kim nhật nguyệt, Thùy thức cựu xuân thu*” nghĩa là: “Chỉ biết có tháng ngày này, còn bao nhiêu xuân thu trước ai đâu nhớ”. Như vậy câu trả lời của Ngài cho thấy Ngài chỉ sống với cái tâm thanh tịnh hiện tại mà không hề để ý đến tâm quá khứ.

Rồi nhà vua hỏi tiếp: “*Hằng ngày Hòa Thượng làm gì?*”
Sư đáp:

*“Thúy trúc hoàng hoa phi ngoại cảnh,
Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân”.*

Nghĩa là: “*Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh khác,
Trắng trong mây trắng hiện toàn chân”.*”

Theo sư thì cái gì hiện ra trước mắt như cảnh trúc xanh, hoa vàng, trắng trong mây trắng cũng đều hiện cái chân thể hoàn toàn và đó là cảnh chân thật, mùa xuân miên viễn. Sống như Ngài mới thật là sống, bởi vì lòng Ngài lúc nào cũng lặng lẽ trống rỗng, không vướng bận, như như không có cái gì là sanh diệt cả.

Mùa xuân đối với sư Mãn Giác chỉ là những huyền tượng, không có gì vĩnh cửu. Đời người cũng như hoa mùa xuân nở rồi tàn. Những lúc tuổi trẻ, công việc hàng ngày qua đi trước mắt mà mình không để ý. Cái già yếu đã đến trên đầu lúc nào cũng không hay biết. Tuy vậy, đừng tưởng rằng xuân tàn thì hoa rụng hết mà đêm qua ở trước sân chùa một cành mai vàng đang nở hoa thơm ngát. Cành mai vàng nở trong lúc xuân tàn được biểu tượng cho một điểm linh quang hay là Phật tánh bất diệt của con người. Một khi con người đạt đến chân tâm bình đẳng, phẳng lặng thì lúc ấy vạn vật sẽ hiện ra đầy đủ màu sắc, âm thanh, hương vị của nó thật chính xác trọn vẹn. Và dù cho có biến đổi thiên hình vạn trạng đi nữa thì vẫn tìm thấy sự thăng hoa đầy hứa hẹn trong tương lai. Sư Mãn Giác đã có lối nhìn rất sâu sắc về cuộc sống con người và thiên nhiên. Một khi con người để tâm hồn vui với đạo lý, cảm thấy nguồn sống thiên nhiên tràn ngập cả không gian thì làm gì có thời gian: quá khứ, hiện tại, và vị lai nữa. Con người là một thực thể muôn đời, hiểu thấu được lẽ vô thường biến đổi thì có gì phải lo sợ, hoang mang, hốt hoảng ngậm ngùi, ta thán như thi hào Nguyễn Du đã viết trong truyện Kiều: “*Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng*”.

Đừng bao giờ lại bi quan và tuyệt vọng như một nhà thơ đã viết: “*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu,*

Đem chi xuân đến gọi thêm sầu.

Với tôi tất cả là vô nghĩa,

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.”

Mà phải thấy rõ được bản chất, của cuộc sống và có lối nhìn như Ngài Huệ Năng: “*Bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*” nghĩa là: “*Xưa nay không có vật, chỗ nào lại vương trần ai?*” Đó chính là cái thông điệp giác ngộ Phật tánh mà sư Mãn Giác muốn nhắn gửi chúng ta qua bài “Cáo tật thị chúng” để suy gẫm thực hành:

*“Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai,
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tùng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.”*

Nghĩa là: “*Xuân đi, trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười,
Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi.
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai.”*

(Ngô Tất Tố dịch)

Trong bài “Xuân cảnh” thiền sư Trúc Lâm đã nhìn cảnh vật mùa xuân bằng tinh thần Bát Nhã cao thâm: “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc*”, mọi vật đều do duyên sanh, không có thực thể cố định. Mùa xuân hoa liễu nở nhiều, tiếng chim kêu từng chập, bóng thềm hoa nơi nhà vẽ mây chiều bay. Bỗng có ông khách đến, chẳng hỏi gì đến việc người đời, chỉ tựa lưng vào lan can ngửa mặt nhìn lên bầu trời xanh. Sự im lặng giữa chủ và khách đã cho thấy rõ chân lý của cuộc đời, đó là một khi tâm ta lặng yên thì chơn thể hiện ra ngay: “*Dương liễu hoa thâm, điểu ngữ trì, Hoa đường thiêm ảnh mộ vân phi. Khách lai bất vấn nhân gian sự, Chỉ bản lan can khán thúy vi.*” Nghĩa là:

*“Thình thoảng chim kêu, liễu nở đầy,
Bóng thềm nhà vẽ, mây chiều bay.
Khách vào chẳng hỏi việc nhân thế,
Tựa cảnh nhìn trời thoái mái thay!”*

(Đông Minh dịch)

Mùa xuân đã về ngàn hoa đua nở khoe sắc pho hương, người con Phật đón xuân không phải hạn cuộc xuân thời gian năm tháng, hưởng thụ vật chất ăn chơi trong ba ngày Tết mà phải đón mừng xuân trong tinh thần tĩnh thức. Đó là xuân lòng, xuân tuệ giác bừng khai, xuân từ bi hỷ xả, xuân thanh tịnh lợi tha, xuân thường tại miên viễn. Nghĩa là ta tự quán sát bản thân ta một năm qua có thật sự tiến bộ chút nào theo nếp sống giáo hạnh của Phật Đà không? Ta có biết hổ thẹn trong lòng khi nhìn tượng Phật uy nghiêm, xét lại nhân cách của mình tự nhận là đệ tử của Phật mà thật sự đã đánh mất tâm lòng trong sạch tinh tấn của ngày phát tâm theo Phật tu hành.

Mùa xuân Di Lạc hoan hỷ, ta kính cẩn quỳ trước tượng Phật đón giao thừa, ta có còn nhớ tự xét lại lòng mình có đổi mới tiến bộ phần nào trong niềm tin Đức Phật hay chỉ để đời ta xuôi theo thời gian chất chồng thêm tham lam, sân hận, si mê, sống theo danh lợi ích kỷ dục vọng, trong chiếc áo tín ngưỡng trong hình dáng Đức Phật: chỉ biết trang bị hình thức đạo đức bề ngoài mà trong lòng đầy tham vọng, độc ác đục khoét làm hư nát cửa chùa.

Mùa xuân trong tâm trạng tĩnh thức, đón xuân lòng mới đích thực là mùa xuân Di Lạc, mùa xuân đạo hạnh, xuân của người con Phật mà thiền sư Hương Hải đã nhắc nhở chúng ta: *Mỗi ngày nghe lại việc mình, Xét từng việc nhỏ chớ khinh lỗi lầm. Trí thức trong mộng chớ tâm, Mới mong thấy được chân tâm của mình* (Đông Minh dịch)

Đón Tết

Mậu Tý 2008



*Đình Hối nón khăn, năm mới gần
Mậu choàng áo lụa, Tý thanh tân
Vui thay đốt pháo vang trước cổng
Hơn hờ rước lân múa dưới sân
Nhiều thứ bông hoa bày bán Tết
Đồ chay đủ món để mừng xuân
Hết năm Tết đến tăng thêm tuổi
Mong mỗi mọi người sống nghĩa nhân*

*Phật tử đồng hương xa với gần
Cùng nhau thay cựu đón vui tân
Ấu lo phiền não đưa khỏi cổng
An lạc bỏ đê rước vào sân
Sám hối lỗi lầm rồi đón Tết
Tu nhân gây phước để mừng xuân
Rảnh rang đọc lại trang Pháp cú
Ôn lại lời vàng dạy nghĩa nhân.*

Đón xuân Mậu Tý 2008

Minh Quang